TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 09 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ly

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tấn Lãm, ông Trương Sáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hằng - Kiểm sát viên

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân N, sinh năm 1984, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Thôn D, xã D, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị H; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1989 và có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước ra Quyết định số 43/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng và ngày 29/5/2019, phạm tội "Trộm cắp tài sản", bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù, theo bản án số 60/2019/HSST ngày 30/9/2019, đến ngày 29/02/2020 bị cáo chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2022 cho đến nay; "có mặt".

Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1975 "vắng mặt"

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

- Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1989 "có mặt"

Nơi cư trú: Thôn D, xã D, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có ma túy để sử dụng nên sáng ngày 14/12/2022 Nguyễn Xuân N gọi điện cho người bạn tên H (chưa rõ nhân thân lai lịch), nhờ Hòa mua 3.000.000 đồng ma tuý thì Hòa đồng ý và nói N đến khu vực vườn điều thuộc xã P, huyện Bù Gia Mập để giao ma túy. Sau đó, N điều khiển xe mô tô BKS: 93L1-537.27 từ thôn D, xã D, huyện Bù Đăng đến điểm hẹn và đưa cho Hòa 3.000.000 đồng. Khoảng 30 phút sau Hòa quay lại đưa cho N 01 gói ma túy và 01 dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh. Sau đó, N lấy 01 ít ma túy ra để sử dụng, số còn lại N cất trong túi áo khoác bên trái, dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh thì N để trong hộc bên trái phía trước xe rồi điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày khi N đi đến địa phận thôn Cây Da, xã Phú Văn thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ: 01 gói nylon bên trong có 01 cục chất rắn được dán bằng keo màu đen (nghi là ma túy đã được niêm phong); 01 dụng cụ sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A11 màu xanh có gắn sim số 0869.882.722 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại vision màu xanh đen BKS: 93L1-537.27.

Trong quá trình di lý về Công an huyện Bù Gia Mập thì N bỏ trốn. Đến ngày 19/12/2022 N đã ra Công an huyện Bù Gia Mập đầu thú.

Theo kết luận giám định số 300 ngày 27/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 4,8365 gam. Mẫu hoàn lại sau giám định được niêm phong có khối lượng 4,0343 gam.

Bản Cáo trạng số 07/CTr-VKS ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 4,0343 gam ma túy hoàn lại sau giám định và 01 dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung A11 màu xanh có gắn sim số 0869.882.722.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân N khai nhận đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo đúng nội dung Cáo trạng đã

truy tố. Nay bị cáo đã nhận biết hành vi của mình là trái pháp luật, xin Hội đồng xét xử xử bị cáo một mức án thấp để bị cáo có cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên ngày 14/12/2022, Nguyễn Xuân N gọi điện nhờ người bạn tên H (chưa rõ nhân thân lai lịch) mua 3.000.000 đồng ma túy. Sau khi có được ma túy, N lấy một ít ma túy ra để sử dụng, số còn lại 4,8365 gam loại Methamphetamine thì N để trong túi áo khoác bên trái rồi điều khiển xe mô tô BKS: 93L1-537.27 về nhà. Khi đến địa phận thôn Cây Da, xã Phú Văn thì Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Đối chiếu với hành vi nêu trên của bị cáo so với quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi chất Methamphetamine là loại chất nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nhưng bị cáo lén lút mua về tàng trữ để sử dụng, thể hiện thái độ không tôn trọng pháp luật. Hành vi của bị cáo tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do

muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã cố ý thực hiện việc phạm tội. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng nhằm răn đe, trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo cần xem xét: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; gia đình bị cáo đông con, các con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 36 tháng đến 42 tháng tù là đúng quy định pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có công việc ổn định, thu nhập thấp, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với đối tượng tên H chưa rõ nhân thân, lai lịch là người giao ma túy cho bị cáo N, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 4,0343 gam ma túy, loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) và 01 dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A11 màu xanh có gắn sim số 0869.882.722 của N là công cụ N sử dụng để gọi nhờ Hòa mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại vision màu xanh đen BKS: 93L1-537.27 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Ngọc T (vợ của bị can). Ngày 14/12/2022 N lấy xe sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy thì T không biết nên ngày 13/01/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe trên cho T là đúng quy định, nên Hội đồng xét xử không xử lý lại.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 106, Điều 260, Điều 329, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 19/12/2022.

2. Quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 4,0343 gam ma túy, loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) và 01 dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung A11 màu xanh có gắn sim số 0869.882.722.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0008799 ngày 18/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Ly